

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 14 - 03 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Đức;

Ông Trần Đình Phấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Phan Tất D, sinh ngày 03/12/1987 tại xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 13, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Viết K, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị U, sinh năm 1955; có vợ là Trần Thị Bảo L, sinh năm 1988 (đã ly hôn năm 2017); có 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2017, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Trường; có mặt.

2. Phan Viết K, sinh ngày 15/6/1957 tại xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 13, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Viết C, sinh năm 1927 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1928 (đều đã chết); vợ là Phạm Thị U, sinh năm 1955; có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái pháp chất ma túy, chấp hành án xong ngày 14/8/2015; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2017, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Trường; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Bá H (tên gọi khác Trần Văn H), sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm 8, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Công H, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm 10, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị U, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm 13, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 22/11/2017, Phan Tất D rủ bố là Phan Viết K cùng đi mua ma túy sử dụng chung, K đồng ý và sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 18F1 - 0816 chở D từ nhà đến khu vực chợ G, xã G, huyện G. Đến nơi, K đứng ngoài cổng Chợ chờ, còn D vào trong Chợ. D đã gặp và hỏi mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 300.000 đồng được 01 gói nhỏ, ngoài gói bằng giấy báo, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. D xác định là Heroine cầm ở tay rồi đi ra chỗ K. Cả hai tìm góc khuất trong Chợ rồi D chia gói ma túy vừa mua được làm hai phần bằng nhau đưa cho K một phần, sau đó D và K đều lấy một nửa gói ma túy của mình ra sử dụng, số còn lại tự gói lại cất trong người rồi K chở D về. Khi về đến khu vực Xóm 10, xã T, huyện X thì bị Công an huyện Xuân Trường phát hiện bắt quả tang. Công an thu giữ của D 01 gói nhỏ gói bằng giấy báo niêm phong ký hiệu M1, thu giữ của K 01 gói nhỏ gói bằng giấy màu vàng nâu niêm phong ký hiệu M2. Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ của D 01 điện thoại di động Nokia, 01 bơm kim tiêm, 01 ví da đã cũ; thu giữ của K chiếc xe mô tô đang sử dụng, 01 điện thoại di động Viettel và 01 tờ giấy màu bạc.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Viết K và Phan Tất D còn thu giữ: 01 bơm kim tiêm loại 03ml/cc đã qua sử dụng trong phòng ngủ của Phan Tất D.

Tại Bản kết luận giám định số 908/GĐKTHS ngày 23/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 và M2 gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy là Heroine, khối lượng M1 là 0,122 gam và khối lượng M2 là 0,122 gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 08/CT - KSĐT ngày 09/02/2018 của VKSND huyện Xuân Trường truy tố các bị cáo Phan Tất D và Phan Viết K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Phan Tất D từ 21 tháng đến 24 tháng tù; xử phạt Phan Viết K từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự : Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số Heroin, 02 bơm kim tiêm, 01 tờ giấy màu bạc; trả lại Phan Tất D 01 điện thoại di động Nokia, 01 ví da; trả lại bị cáo Phan Viết K 01 điện thoại di động Viettel; trả lại anh Trần Bá H 01 xe mô tô.

Tại phiên tòa các bị cáo Phan Tất D và Phan Viết K đều thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố, không tranh luận gì với Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có khiếu nại gì.

[2] Về tội danh và luật áp dụng: Lời khai nhận tội của các bị cáo Phan Tất D và Phan Viết K tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ cùng kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Từ các chứng cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 22/11/2017 tại khu vực Xóm 10, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định, Phan Tất D và Phan Viết K, mỗi bị cáo đã có hành vi cất giấu trong người 0,122 gam (*không phải một trăm hai mươi hai gam*) Heroin để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện Xuân Trường bắt quả tang. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, biết rõ Heroin là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018 nhưng đến thời điểm xét xử vụ án (ngày 14/3/2018) thì Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực. Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù là nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Đây là quy định có lợi cho người phạm tội. Căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì các bị cáo được áp dụng quy định có lợi về hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Phan Tất D đã từng bị Tòa án kết án phạt tù về tội phạm ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân do đó cần xử lý nghiêm khắc.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo đều thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Phan Tất D là người khởi xướng việc phạm tội, bỏ toàn bộ tiền và trực tiếp đi mua ma túy nên có vai trò

đầu, bị cáo Phan Viết K đã dùng phương tiện để chở D đi mua ma túy nên có vai trò thứ yếu trong vụ án.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo K có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án kết án phạt tù về tội phạm ma túy. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Xét các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về xử lý vật chứng: Số Heroin cơ quan Công an đã thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 02 bom kim tiêm, 01 tờ giấy màu bạc là công cụ các bị cáo dùng cho việc sử dụng ma túy nên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 18F1 – 0816, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe là anh Trần Bá H, anh H không biết bị cáo K mượn xe đi mua ma túy nên trả lại chiếc xe cho anh H. Đối với 01 điện thoại di động Nokia, 01 ví da đã cũ của Phan Tất D và 01 điện thoại di động Viettel của Phan Viết K không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[10] Về án phí: Các bị cáo Phan Tất D và Phan Viết K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phan Tất D, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, quá trình điều tra chưa xác định được người bán, cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh nên chưa có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1.1. Tuyên bố các bị cáo Phan Tất D và Phan Viết K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1.2. Xử phạt Phan Tất D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 22 tháng 11 năm 2017).

1.3. Xử phạt Phan Viết K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 22 tháng 11 năm 2017).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số Heroin trong phong bì thư niêm phong số 908/GĐKTHS được hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 02 bơm kim tiêm và 01 tờ giấy màu bạc;

Trả lại anh Trần Bá H 01 xe mô tô Biển kiểm soát 18F1 – 0816; trả lại bị cáo Phan Tất D 01 điện thoại di động Nokia và 01 ví da; trả lại bị cáo Phan Viết K 01 điện thoại di động Viettel.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao vật chứng, tài sản số 25/CCTHA lập ngày 07/3/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Phan Tất D và Phan Viết K, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) .

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã T;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên